

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2017/HSST
Ngày: 18/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có

Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa: Ông Tạ Liễu

Các Hội Thẩm Nhân Dân: Ông Phan Quang Sơn và ông Phạm Hữu Ái

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang –Thư ký
Tòa án nhân dân huyện H.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Yên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở TAND huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 26/2017/HSST ngày 06/7/2017 đối với bị cáo:

NGUYỄN TRỌNG THÁI H, sinh năm 1990 tại Bình Thuận;

HKTT: Thôn Hà Lãng, xã Thắng Hải, huyện H, tỉnh Bình Thuận;

Nghề Nghiệp: Làm thuê;

Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;

Cha: Nguyễn Trọng Hiệp, sinh năm 1956; Mẹ: Hồ Thị Cước, sinh năm 1961;
Hiện ông bà sống tại Hà Lãng, Thắng Hải, H, Bình Thuận;

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

+ Thạch Sùm N (*Chết*)

Người đại diện hợp pháp: Ông **Thạch Nh**, sinh năm 1954; HKTT: Ấp Gia Kiết, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long (*Có mặt*)

+ **Thạch Đ**, sinh ngày 27/6/2000; HKTT: Ấp Gia Kiết, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long (*Vắng mặt*)

Người đại diện hợp pháp: Ông **Thạch H**, sinh năm 1996, là anh ruột của Thạch Đ; HKTT: Ấp Gia Kiết, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long (*Có mặt*)

* *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Bùi Đình G**, sinh năm 1994; HKTT: Bà Giêng, Thắng Hải, H, Bình Thuận (*Có mặt*)

“NỘI DUNG VỤ ÁN:”

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trọng Thái H là người đã được học Luật giao thông đường bộ và được Sở Giao thông vận tải Tp. Hồ Chí Minh cấp bằng lái xe hạng A1 số 790149793289 ngày 17/11/2014.

Trưa ngày 31/01/2017 Nguyễn Trọng Thái H mượn xe mô tô biển số 86B5-053.70 của Bùi Đình G để đi chúc tết thầy cô và bạn bè. Khoảng 0h ngày 01/02/2017 sau khi thăm, chúc xong thì H điều khiển xe trên theo quốc lộ 55 hướng Tân Thắng đi Bình Châu để về nhà. Khi H đi đến Km57 quốc lộ 55 thuộc thôn Bà Giêng, Thắng Hải, H, lúc này phía trước ngược chiều có một xe ô tô pha đèn đang chạy đến. Do bị chói mắt hạn chế tầm nhìn nên H điều khiển xe mô tô vào sát lề phải, khi xe ô tô vừa qua khỏi thì H phát hiện ngay trước đầu xe trong lề đất có anh Thạch Sùm N và Thạch Đ quê ở Vĩnh Long đang ngồi chờ đón xe về quê. Do khoảng cách quá gần nên xe do H điều khiển sát vào lề đất đâm vào anh Thạch Sùm N và Thạch Đ. Hậu quả tai nạn làm cho anh Thạch Sùm N và Thạch Đ bị thương tích nặng, đến ngày 02/02/2017 Thạch Sùm N tử vong tại Bệnh viện Bà Rịa Vũng Tàu, Thạch Đ bị thương tật 41%.

Theo bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 60/2017/KNTT ngày 23/3/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận thì nguyên nhân chết của Thạch Sùm N được kết luận:

Dấu H chính qua giám định: Chấn thương sọ não, nứt xương sọ trán đỉnh, tụ máu dưới màng cứng, phù nề, xuất huyết, tụ máu trong mô tiểu não.

Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng dẫn đến tử vong.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 202/TgT ngày 23/5/2017 của trung tâm giám định pháp y tỉnh Thuận kết luận thương tích của Thạch Đ như sau:

Dấu H chính qua giám định:

Gãy kín 1/3 giữa xương đùi phải đã được mổ điều trị; kết hợp xương, hiện xương đùi phải thẳng trục, can chưa vững, sẹo mổ lành tốt. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 21% + 4%.

Gãy kín phức tạp 1/3 giữa hai xương cẳng chân phải còn đang được điều trị cố định ngoài. Hiện chưa ổn định, có dấu H can xấu. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 21%+2%.

Gãy kín xương sườn số X, XI bên phải đã có dấu H can xương, tổn thương này không được ghi nhận trong các giấy điều trị: chưa tính tỷ lệ tổn thương cơ thể (*Đối với*

tổn thương này theo hồ sơ bệnh án ngoại khoa của bệnh viện Bà Rịa thì quá trình điều trị không thể hiện có điều trị tổn thương xương sườn số X, XI bên phải của Thạch Đ. Mặt khác Thạch Đ cũng không xác định được các tổn thương trên là bị trong thời gian nào do vậy không có căn cứ để xác định tổn thương này của Thạch Đ là do tai nạn giao thông)

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 41%.

Phản dân sự:

+ Sau tai nạn người đại diện hợp pháp cho Thạch Sùm N là ông Thạch Nh yêu cầu bị cáo phải bồi thường 100.000.000đ bao gồm các khoản ma chay, tổn thất tinh thần. Bị cáo đã bồi thường được 43.000.000đ. Nay ông Nh yêu cầu phải tiếp tục bồi thường 57.000.000đ.

+ Với Thạch Đ bị cáo đã bồi thường được 30.000.000đ chi phí điều trị vết thương, tại phiên tòa Thạch Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tổn thất về tinh thần là: 50.000.000đ.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và nhất trí với các tình tiết vụ án và điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã viện dẫn trong cáo trạng. Người bị hại cũng có ý kiến nhất trí với nội dung vụ án là phù hợp với thực tế xảy ra.

Bản cáo trạng số 26/QĐ/KSĐT/VKS-HT ngày 04/7/2017 của VKSND huyện H đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng Thái H về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 điều 202 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKS giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích, đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Khoảng 0h ngày 01/02/2017, trong quá trình điều khiển mô tô, bị cáo đã không tuân thủ đúng quy định về Luật giao thông đường bộ, cụ thể: Bị cáo không giảm tốc độ khi tầm nhìn bị che khuất mà cho xe lách vào lề đất nên đã đụng vào anh Thạch Sùm N và Thạch Đ. Hậu quả làm anh N tử vong tại bệnh viện, Thạch Đ bị thương tật 41%. Căn cứ hướng dẫn tại nghị quyết 144/2015/QH13 ngày 29/6/2016, Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 về hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật Hình sự 2015 thì hành vi của Nguyễn Trọng Thái H chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 điều 202 BLHS năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Nguyên nhân gây tai nạn là do lỗi chủ quan của bị cáo, qua phân tích, VKS kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội như quyết định truy tố, do đó VKS giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ, sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả. VKS đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm p Khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Phần dân sự, cần buộc bị cáo phải bồi thường thêm cho gia đình Thạch Sùm N do ông Thạch Nh đại diện những khoản yêu cầu hợp lý; Bồi thường cho anh Thạch Đ những khoản yêu cầu hợp lý;

Phần vật chứng, Cơ quan điều tra đã trả lại xe biển số 86B5-053.70 cho anh Bùi Đình G nên VKS đề nghị HĐXX không xét.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày lời nói sau cùng, qua đó, bị cáo nhận tội như cáo trạng của VKS truy tố và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đại diện người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

“NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:”

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, đại diện bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Nguyễn Trọng Thái H là người đã học Luật Giao thông đường bộ và đã được cấp giấy phép lái xe đúng quy định, tuy nhiên, trong quá trình điều khiển xe mô tô đã không tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Luật giao thông đường bộ đã gây tai nạn với hậu quả nghiêm trọng. Cụ thể khoảng 00h5’ phút ngày 01/02/2017 trong lúc điều khiển xe mô tô biển số 86B5-053.70 đi đến Km 57 quốc lộ 55, lúc này do ánh đèn xe ô tô ngược chiều làm bị cáo chói mắt. Lẽ ra, trong điều kiện tầm nhìn bị hạn chế thì bị cáo phải giảm tốc độ đến mức không còn nguy hiểm và có thể dừng lại một cách an toàn để tránh gây tai nạn giao thông, nhưng bị cáo vẫn cho xe chạy với tốc độ 60km/h (BL37) và đi sát vào lề đất. Khi xe ô tô ngược chiều vừa qua khỏi thì bị cáo phát hiện người bị hại đang ngồi trong lề đất, do khoảng cách gần bị cáo đã để xe của mình đụng vào các bị hại gây tai nạn giao thông.

Nguyên nhân gây tai nạn là do lỗi chủ quan của bị cáo đã không tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của nhà nước về an toàn khi tham gia giao thông. Vi phạm vào khoản 1 điều 9 Luật Giao thông đường bộ và khoản 2 điều 5 Thông tư 91 ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

Khoản 1 điều 9 Luật Giao thông đường bộ quy định:

“Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo H đường bộ”

Khoản 2 điều 5 thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định:

“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau....

...Tâm nhìn bị hạn chế”

Với những vi phạm nêu trên cùng với hậu quả xảy ra làm chết một người và làm bị thương 01 người với tỉ lệ thương tật là 41%. Với hậu quả trên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 2 điều 202 BLHS năm 1999, tuy nhiên, theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 thì bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 điều 202 BLHS.

Việc VKSND huyện H căn cứ vào hành vi thực tế của bị cáo là trong lúc lái xe không đi đúng phần đường, không tuân thủ đúng các quy định của Luật giao thông đường bộ đã gây tai nạn. Hậu quả làm chết một người và làm bị thương 01 người với lỗi vô ý. Căn cứ buộc tội phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra. Ngoài ra, căn cứ buộc tội cũng phù hợp hậu quả vụ án, phù hợp về thời gian, địa điểm xảy ra tai nạn do đó HĐXX cần chấp nhận căn cứ buộc tội mà VKSND huyện H đưa ra đối với bị cáo là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Ngoài ra hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Do đó, HĐXX cần xử lý nghiêm để góp phần răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong lượng hình, HĐXX cũng xem xét đến tính chất mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo để lượng hình cho phù hợp. Xét thấy sau khi phạm tội và tại tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi. Sau tai nạn, bị cáo đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả gây ra, tại tòa đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 điều 46 BLHS vì vậy HĐXX cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Phân dân sự, tại phiên tòa đại diện người bị hại Thạch Nh yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm tổn thất về tinh thần là 57.000.000đ, Thạch Đ yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần là 50.000.000đ. Đây là yêu cầu hợp lý không vượt quá quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 về yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần nên HĐXX chấp nhận.

Xét trách nhiệm bồi thường, đây là yêu cầu bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra, chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ là ông Bùi Đình G, tuy nhiên,

ông G đã giao cho bị cáo sử dụng hợp pháp, việc giao sử dụng hai bên không có thỏa thuận gì về trách nhiệm bồi thường do đó cần buộc người sử dụng là bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường là phù hợp.

Vật chứng vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại xe biển số 86B5-053.70 cho anh Bùi Đình G nên HĐXX không xét

Về án phí, bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên

“QUYẾT ĐỊNH:”

***Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Trọng Thái H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”

***Áp dụng:** Khoản 1 điều 202, điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS phạt bị cáo Nguyễn Trọng Thái H 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Áp dụng điều 42 BLHS, các điều 357, 468, 584, 585, khoản 2 điều 590, khoản 2 điều 591, khoản 2 điều 601 BLDS. Buộc bị cáo Nguyễn Trọng Thái H phải bồi thường cho Thạch Đ 50.000.000đ, bồi thường cho Thạch Nh 57.000.000đ về khoản tổn thất về tinh thần.

Sau khi án có H lực, tính từ lúc bị hại, đại diện bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chưa thi hành xong thì phải chịu thêm lãi suất 10%/năm trên số tiền còn phải thi hành án tại thời điểm thi hành án.

***Áp dụng:** Điều 99 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST và 5.350.000đ án phí DSST

Án xử công khai, báo cho bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Thạch Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời H thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND, CA huyện H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THADS H;
- UBND địa phương bị cáo cư trú.

TẠ LIỄU

